

A, ngày 09 tháng 12 năm 2020

Số: 715/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 732/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị H, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa:

Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T sinh được 02 con chung là: Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14/9/2009 và Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 30/03/2012.

Ly hôn H bên thỏa thuận để bà Đặng Thị H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 30/03/2012, ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14/9/2009, không yêu cầu Tòa án giải

quyết việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Đặng Thị H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008560 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà Đặng Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã N.
- (Giấy CNKH số:154;
Quyển số: 01 ngày 12/12/2008).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân

